

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2025

Về việc “*Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Trực;

2. Ông Dương Hồng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Viết Diệu Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Mỹ V, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa có mặt bà V, vắng mặt ông Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Mỹ V và ông Hồ Văn Đ tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng).

Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu khoảng 03 năm, sau đó xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng bà ngày càng không có tiếng nói chung về mọi mặt, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã.

Hiện nay vợ chồng không còn sống chung, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để sống chung nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ; nếu tòa không giải quyết ly hôn bà V cũng không thể chung sống với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đ có 01 con chung tên Hồ Duy K (giới tính: Nam) sinh ngày 02/01/2019. Nếu tòa giải quyết ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn ông Hồ Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà V tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng).

Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, hiện nay vợ chồng không còn tình cảm nên bà V yêu cầu ly hôn thì ông Đ đồng ý.

Về con chung: ông Đ khai ông và bà V có 01 con chung tên Hồ Duy K (giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2019.

Nếu tòa giải quyết ly hôn thì ông Đ đồng ý giao con chung cho bà V nuôi dưỡng; ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải do ông Đ vắng mặt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Mỹ V được ly hôn với ông Hồ Văn Đ;

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Hồ Duy K (giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2019. Đề nghị giao con chung cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Do bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Hồ Thị Mỹ V yêu cầu ly hôn ông Hồ Văn Đ và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân

sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Hồ Văn Đ vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Mỹ V và ông Hồ Văn Đ có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2017, ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) nên quan hệ hôn nhân của bà V và ông Đ là hợp pháp.

Lý do bà V yêu cầu ly hôn ông Đ là giữa bà và ông Đ thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tình cảm và không tôn trọng nhau. Tại phiên tòa bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Theo khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình*” và tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”.

Từ lời trình bày của các đương sự, đối chiếu với quy định của pháp luật được viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông Đ và bà V đã không còn quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình nên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, cho thấy yêu cầu ly hôn của bà V là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Hồ Duy K (giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2019.

Bà V yêu cầu được nuôi con; còn ông Đ trong quá trình giải quyết vụ án ông không đến Tòa để làm việc, nhưng tại biên bản ghi lời khai ông đồng ý giao con cho bà V nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho cha hay mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trên cơ sở phải đảm bảo điều kiện để phát triển tốt nhất nhằm ổn định cuộc sống cho cháu. Theo bà V khai hiện nay cháu đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng và bà đủ điều kiện để nuôi con, ông Đ cũng đồng ý giao con chung cho bà V nuôi, đây là sự tự nguyện của ông Đ. Yêu cầu nuôi con của bà V và sự tự nguyện của ông Đ đối với việc nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử giao Hồ

Duy K cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, cũng như tinh thần cho cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà V không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Lâm Đồng tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Mỹ V được ly hôn ông Hồ Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Hồ Duy K (giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2019 cho bà Hồ Thị Mỹ V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng;

Bà Hồ Thị Mỹ V và ông Hồ Văn Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông Hồ Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Việc Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Ngày 02/4/2025 bà V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005626 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh L) nay chuyển thành án phí và sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7

và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Hồ Thị Mỹ V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2025). Ông Hồ Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 11 – Lâm Đồng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

